

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 87/2024/HSST

Ngày: 17/7/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Giao và bà Vũ Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Ninh Viết Tùng – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2024/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

DƯƠNG VĂN D. Sinh ngày 13/11/1982 tại Hòa Bình. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nơi cư trú: tổ 12, phường Dân Chủ, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: lái xe. Trình độ văn hoá: 12/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Dương Văn C và bà Nguyễn Thị L (đã chết). Có vợ là: Nguyễn Thị H và 02 con, Lớn sinh năm 2017, Nhỏ sinh năm 2021. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 25 tháng 02 năm 2024 đến ngày 20 tháng 03 năm 2024, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: ông Lê Văn Í (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Bà Trần Thị M, sinh năm 1968;
- Chị Lê Thị T, sinh năm 1986;
- Anh Lê Văn B, sinh năm 1992.

Cùng trú tại: xóm R, xã Q, TP H, tỉnh Hòa Bình.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà M, chị T, anh B: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: xóm R, xã Q, TP H, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: tổ 12, phường D, TP H, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

2. Công ty Liên doanh vận chuyển quốc tế H (Công ty Hải Vân).

Địa chỉ: số 10.15, Lương Thế Vinh, khu đô thị phía Đông, phường H, TP H, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh T – giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Kiều Anh L – cán bộ phụ trách đào tạo công ty H. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* anh Phạm Văn S, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: thôn 2 Yên Lược, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 24/02/2024, Dương Văn D điều khiển xe ô tô BKS 29F-021.92 chở khách từ bến xe Mỹ Đình, Hà Nội đi Điện Biên. Khoảng 19 giờ 50 phút, khi đi đến Km15+100 đường Hòa Lạc – Hòa Bình, thuộc xóm R, xã Q, TP H, tỉnh Hòa Bình, do không quan sát kỹ tình trạng giao thông và không làm chủ tốc độ nên xe ô tô do bị cáo D điều khiển đã đâm vào đuôi xe moto BKS 28H1-123.93 do ông Lê Văn Í điều khiển đi cùng chiều phía trước, đang chuyển hướng từ lề đường bên phải sang lề đường bên trái. Hậu quả làm ông Í tử vong ngay tại hiện trường. Đến ngày 25/02/2024, bị cáo D ra cơ quan Công an đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 38/KLGĐTT-PC09-CAT ngày 28/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: “*Nạn nhân ông Lê Văn Í bị chấn thương vùng đầu, cổ, ngực, tay, chân do tác động va đập với vật tày rần gây nên các tổn thương: gãy cột sống cổ, rách đứt tủy sống, gãy xương đòn, xương sườn, xương cánh tay và nhiều vết xây sát, mài mòn da, sưng nề, bầm tím trên cơ thể nạn nhân. Kết luận: nạn nhân chết do chấn thương gãy cột sống cổ*”.

Kết luận giám định số 1491/KL-KTHS ngày 08/3/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “*Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong các mẫu máu ghi thu của Lê Văn Í và Dương Văn D gửi giám định*”.

Kết luận giám định số 1479/KL-KTHS ngày 05/3/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Mẫu máu ghi thu của Lê Văn Í gửi giám định có tìm thấy ethanol (cồn), nồng độ ethanol là 210/100ml máu; mẫu máu ghi thu của Dương Văn D gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn)”.

Kết luận định giá tài sản số 58 ngày 26/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự TP H kết luận: “ Thiệt hại hư hỏng của xe mô tô BKS 28H1-123.93 là 2.165.000 đồng”.

Kết luận giám định số 2316 ngày 15/4/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Hệ thống phanh và hệ thống lái của xe ô tô khách BKS 29F-021.92 tại thời điểm ngay trước và sau khi xảy ra tai nạn đảm bảo an toàn kỹ thuật”.

Kết luận giám định số 151 ngày 28/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: “Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định”.

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu điều tra đã xác định được như sau: hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được trải nhựa tương đối bằng phẳng, đường hai chiều, ở giữa có vạch sơn màu vàng kẻ đứt quãng; lòng đường rộng 6.82m; hai bên là phần đường dành cho xe thô sơ. Điểm va chạm nằm trên phần đường phải, hướng Hà Nội – Sơn La; vị trí va chạm tại cản trước bên phải xe ô tô với tay nắm phía sau đuôi xe moto.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Cụ thể: bị cáo D có giấy phép lái xe hợp lệ, là lái xe theo hợp đồng của Công ty vận tải H, đủ điều kiện để điều khiển xe oto BKS 29F1-021.92 chở khách tuyến Hà Nội – Điện Biên. Tối ngày 24/02/2024, khi đi tới khu vực xóm R, xã Q, TP H, do trời tối, tầm nhìn hạn chế, trời mưa, không làm chủ tốc độ, chủ quan cho rằng nạn nhân ông Lê Văn Í chỉ đang dừng đỗ xe nên đi thẳng, không giảm tốc độ. Khi còn cách xe của ông Í khoảng 5-10m thì phát hiện xe của ông Í chuyển hướng rẽ sang phần đường bên trái nên đã không kịp xử lý, dẫn tới va chạm. Xe oto đẩy xe moto và nạn nhân văng về phía trước còn xe oto lao sang phần đường ngược chiều rồi dừng hẳn. Hậu quả, ông Í tử vong do gãy đốt sống cổ.

Cáo trạng số 85/CT-VKSTPHB ngày 23/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố: Dương Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị

cáo D từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tuyên trả cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô và 01 Căn cước công dân.

Về án phí và quyền kháng cáo: tuyên buộc bị cáo chịu án phí hình sự và thông báo quyền kháng cáo cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân và xin được hưởng mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo được lao động, khắc phục vi phạm của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được kiểm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 24/02/2024, Dương Văn D điều khiển xe ô tô chở khách BKS 29F1-021.92 đã thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ dẫn đến va chạm giao thông, đâm vào tay nắm phía sau đuôi xe moto BKS 28H1-123.93 do ông Lê Văn Í điều khiển đi cùng chiều phía trước, đang chuyển hướng rẽ trái. Hậu quả làm ông Í tử vong tại chỗ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ; xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được các quy tắc tham gia giao thông đường bộ song do chủ quan, quá tự tin trong điều khiển phương tiện nên đã gây ra tai nạn với ông Lê Văn Í. Hành vi của bị cáo đã vi phạm các quy định tại Điều 12 Luật giao thông đường bộ và Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2024. Cụ thể:

“ Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe:

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo...”

Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

- “1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;*
- 2. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế;...”*

Căn cứ hành vi vi phạm của bị cáo cũng như hậu quả gây ra đối với bị hại, HĐXX xét thấy có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Việc truy tố, xét xử bị cáo D theo điểm a khoản 1 điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: sau khi phạm tội đã ra đầu thú, quá trình điều tra, truy tố, xét xử có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo có mẹ đẻ được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ, là người có công với cách mạng; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; người bị hại có lỗi một phần khi điều khiển xe moto trong tình trạng có sử dụng rượu bia, chuyển hướng thiếu quan sát, không có tín hiệu xin đường. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng với bị cáo Dũng khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt tù phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để cho bị cáo hưởng án treo cũng không ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Xét gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền với bị cáo. Ngoài ra thấy không cần thiết cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án:

Gia đình bị cáo D đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000 đồng. Các bên thống nhất việc bồi thường, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự. Xét thấy, đây là thỏa thuận tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên HĐXX chấp nhận và không xem xét thêm về phần trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

Xe oto BKS 29F-021.92 và xe moto BKS 28H1-123.93 thu giữ trong quá trình điều tra đã được trao trả chủ sở hữu, các bên không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên Tòa không đề cập giải quyết.

01 USB nhãn hiệu Kingston chứa tệp video...là tài liệu chứng cứ, cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

01 giấy phép lái xe số 25141003400 hạng A1, E, FC do Sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình cấp ngày 13/5/2022 cùng 01 CCCD số 017082004717 cùng mang tên Dương Văn D, không còn liên quan đến vụ án và không cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo nên cần trao trả lại cho bị cáo.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật TTHS.

1. Về tội danh: Tuyên bố Dương Văn D phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Dương Văn D 15 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/7/2024.

Giao bị cáo Dương Văn D cho Ủy ban nhân dân phường D, TP H, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt của bản án trước theo quy định tại Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu giữ 01 USB nhãn hiệu Kingston chứa tệp video theo hồ sơ vụ án.

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn D 01 giấy phép lái xe số 25141003400 hạng A1, E, FC, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình cấp ngày 13/5/2022 cùng 01 CCCD số 017082004717 cùng mang tên Dương Văn D.

(Các vật chứng, tài liệu trên hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án)

4. Về án phí: Bị cáo Dương Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP. Hòa Bình;
- Công an TP. Hòa Bình;
- CQ thi hành án hình sự TPH;
- Chi cục THADS TPH;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND P. D;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thành Niên